



HỢP KIM NHÔM

7005, 7075, 2014, 2024, 4032

6082, 6101, 6N01, 6005

ỨNG DỤNG

- ✓ NGÀNH HÀNG KHÔNG VÀ VŨ TRỤ
- ✓ Ô TÔ - XE ĐẠP - XE MÁY
- ✓ CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT MÁY MÓC
- ✓ CÁC SẢN PHẨM TIÊU DÙNG NGOÀI TRỜI

MÔ TẢ :

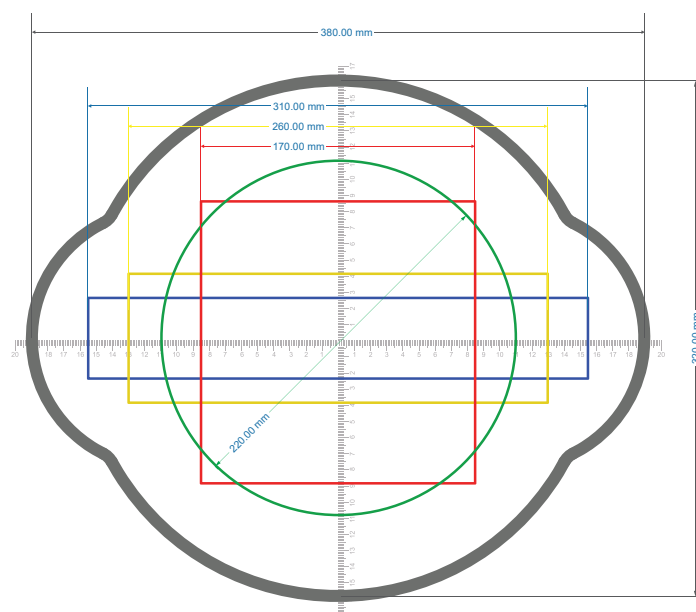


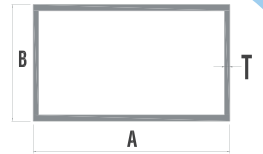
Hiện nay, nhôm đặc biệt được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau như trong công nghiệp, xây dựng, ô tô, máy bay, đồ gia dụng và cả trong ngành y tế. Đặc biệt, nhôm đặc biệt có tính năng chống ăn mòn cao, độ cứng và độ bền cơ học tốt, khả năng chịu nhiệt tốt và dễ dàng gia công. Các sản phẩm được sản xuất từ nhôm đặc biệt bao gồm các chi tiết máy bay, đồ ngoài trời, thiết bị y tế, các linh kiện máy móc, đồ gia dụng và thiết bị chống rung. Ngoài ra, nhôm đặc biệt còn được sử dụng trong các ứng dụng đặc biệt khác như sản xuất đồ trang sức và các bộ phận máy tính.

KHẢ NĂNG GIA CÔNG CỦA CHÚNG TÔI :

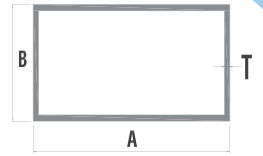
Nhà máy **MIANLAN** hiện đang sản xuất chủng loại **7005, 7075, 2014, 2024, 4032, 6082, 6101, 6N01, 6005** gồm các máy đùn:

- 1- ML10: **5 inch**
- 2- ML15: **7 inch** (đùn billet có đường kính lớn nhất 85mm).
- 3- ML17: **7 inch** (đùn billet có đường kính lớn nhất 140~150mm)
- 4- ML8 : **10 inch**

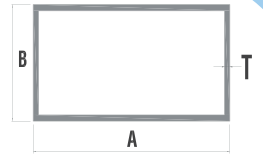




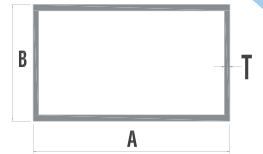
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
1	MH-H150910	15 x 09 x 1.0	47.48mm	0.120 Kg/m
2	MH-H151006	15 x 10 x 0.6	49.14mm	0.075 Kg/m
3	MH-H201005	20 x 10 x 0.5	62.14mm	0.078 Kg/m
4	MH-H201205	20 x 12 x 0.47	63.14mm	0.080 Kg/m
5	MH-H211907	21 x 19 x 0.65	64.14mm	0.080 Kg/m
6	MH-H221212	22 x 12 x 1.2	66.28mm	0.205 Kg/m
7	MH-H222030	22 x 20 x 3.0	83.14mm	0.590 Kg/m
8	MH-H231310	23 x 13 x 1.0	68.57mm	0.590 Kg/m
9	MH-H241412	24 x 14 x 1.2	75.14mm	0.231 Kg/m
10	MH-H250607	25 x 06 x 0.7	61.49mm	0.113 Kg/m
11	MH-H250609	25 x 06 x 0.9	61.49mm	0.143 Kg/m
12	MH-H251205	25 x 12 x 0.5	73.14mm	0.098 Kg/m
13	MH-H251310	25 x 13 x 1.0	74.28mm	0.195 Kg/m
14	MH-H251515	25 x 15 x 1.5	74.28mm	0.302 Kg/m
15	MH-H251812	25 x 18 x 1.2	87.50mm	0.258 Kg/m
16	MH-H251912	25 x 19 x 1.2	87.50mm	0.270 Kg/m
17	MH-H252206	25 x 22 x 0.6	92.97mm	0.149 Kg/m
18	MH-H281512	28 x 15 x 1.2	85.14mm	0.271 Kg/m
19	MH-H281815	28 x 18 x 1.5	91.14mm	0.350 Kg/m
20	MH-H281818	28 x 18 x 1.8	91.14mm	0.410 Kg/m
21	MH-H301210	30 x 12 x 1.0	80.56mm	0.209 Kg/m
22	MH-H301213	30 x 12 x 1.3	80.56mm	0.269 Kg/m
23	MH-H301515	30 x 12 x 1.3	86.57mm	0.335 Kg/m
24	MH-H301612	30 x 16 x 1.2	90.283mm	0.281 Kg/m
25	MH-H302007	30 x 20 x 0.67	99.49mm	0.281 Kg/m
26	MH-H302020	30 x 20 x 2.0	99.49mm	0.498 Kg/m
27	MH-H302512	30 x 25 x 1.2	109.49mm	0.345 Kg/m
28	MH-H302515	30 x 25 x 1.5	109.49mm	0.371 Kg/m
29	MH-H312108	31 x 20 x 0.8	101.49mm	0.216 Kg/m
30	MH-H312225	31 x 22 x 2.5	99.00mm	0.618 Kg/m
31	MH-H332511	33 x 25 x 1.1	113.94mm	0.33 Kg/m
32	MH-H350710	35 x 07 x 1.0	89.142mm	0.33 Kg/m
33	MH-H351010	35 x 10 x 1.0	89.142mm	0.234 Kg/m
34	MH-H351510	35 x 10 x 1.0	89.142mm	0.262 Kg/m



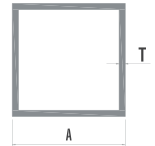
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
35	MH-H351816	35 x 18 x 1.6	89.142mm	0.429 Kg/m
36	MH-H352012	35 x 20 x 1.2	104.85mm	0.330 Kg/m
37	MH-H352020	35 x 20 x 2.0	104.85mm	0.549 Kg/m
38	MH-H361210	36 x 12 x 1.0	93.94mm	0.246 Kg/m
39	MH-H361412	36 x 14 x 1.2	94.94mm	0.307 Kg/m
40	MH-H380807	38 x 7.9 x 0.7	90.94mm	0.168 Kg/m
41	MH-H382506	38 x 25 x 0.6	125.14mm	0.168 Kg/m
42	MH-H382510	38 x 25 x 1.0	125.14mm	0.331 Kg/m
43	MH-H382512	38 x 25 x 1.2	125.14mm	0.404 Kg/m
44	MH-H382515	38 x 25 x 1.5	125.14mm	0.491 Kg/m
45	MH-H401612	40 x 16 x 1.2	110.28mm	0.346 Kg/m
46	MH-H402015	40 x 20 x 1.5	119.50mm	0.459 Kg/m
47	MH-H402020	40 x 20 x 1.95	119.50mm	0.590 Kg/m
48	MH-H451412	45 x 14 x 1.2	114.50mm	0.363 Kg/m
49	MH-H451512	45 x 15 x 1.2	116.50mm	0.380 Kg/m
50	MH-H452010	45 x 20 x 1.0	116.50mm	0.336 Kg/m
51	MH-H452510	45 x 20 x 1.0	126.50mm	0.352 Kg/m
52	MH-H462406	46 x 24 x 0.6	139.40mm	0.223 Kg/m
53	MH-H492405	49 x 24 x 0.5	145.00mm	0.191 Kg/m
54	MH-H492407	49 x 24 x 0.7	145.00mm	0.267 Kg/m
55	MH-H501011	50 x 10 x 1.1	116.65mm	0.340 Kg/m
56	MH-H501710	50 x 17 x 1.0	130.65mm	0.355 Kg/m
57	MH-H502012	50 x 20 x 1.2	136.65mm	0.438 Kg/m
58	MH-H502412	50 x 24 x 1.2	144.65mm	0.461 Kg/m
59	MH-H502506	50 x 25 x 0.6	146.65mm	0.200 Kg/m
60	MH-H502508	50 x 25 x 0.75	146.65mm	0.300 Kg/m
61	MH-H502508	50 x 25 x 0.75	146.65mm	0.300 Kg/m
62	MH-H502510	50 x 25 x 1.0	146.65mm	0.397 Kg/m
63	MH-H502512	50 x 25 x 1.2	146.65mm	0.471 Kg/m
64	MH-H502515	50 x 25 x 1.5	146.65mm	0.583 Kg/m
65	MH-H502520	50 x 25 x 2.0	146.65mm	0.750 Kg/m
66	MH-H503007	50 x 30 x 0.7	160.00mm	0.298 Kg/m
67	MH-H503012	50 x 30 x 1.2	160.00mm	0.508 Kg/m
68	MH-H503013	50 x 30 x 1.3	160.00mm	0.549 Kg/m



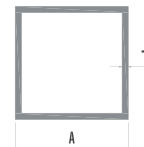
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
69	MH-H503017	50 x 30 x 1.7	160.00mm	0.549 Kg/m
70	MH-H503805	50 x 38 x 0.5	176.00mm	0.235 Kg/m
71	MH-H552020	55 x 20 x 2.0	150.00mm	0.775 Kg/m
72	MH-H602014	60 x 20 x 1.4	160.00mm	0.583 Kg/m
73	MH-H602210	60 x 22 x 1.0	164.00mm	0.431 Kg/m
74	MH-H602515	60 x 25 x 1.5	170.00mm	0.666 Kg/m
75	MH-H602518	60 x 28 x 1.8	170.00mm	0.815 Kg/m
76	MH-H603011	60 x 30 x 1.1	180.00mm	0.518 Kg/m
77	MH-H603016	60 x 30 x 1.6	180.00mm	0.741 Kg/m
78	MH-H651011	65 x 10 x 1.1	140.00mm	0.432 Kg/m
79	MH-H651012	65 x 10 x 1.2	140.00mm	0.473 Kg/m
80	MH-H651612	65 x 16 x 1.2	162.00mm	0.511 Kg/m
81	MH-H651612	65 x 16 x 1.2	162.00mm	0.511 Kg/m
82	MH-H752515	75 x 25 x 1.5	200.00mm	0.789 Kg/m
83	MH-H762505	76 x 25 x 0.5	202.00mm	0.304 Kg/m
84	MH-H762507	75 x 25 x 0.7	202.00mm	0.380 Kg/m
85	MH-H762512	76 x 25 x 1.2	202.00mm	0.641 Kg/m
86	MH-H762514	75 x 25 x 1.4	202.00mm	0.750 Kg/m
87	MH-H762515	76 x 25 x 1.5	202.00mm	0.803 Kg/m
88	MH-H763807	76 x 38 x 0.7	228.00mm	0.427 Kg/m
89	MH-H763809	76 x 38 x 0.9	228.00mm	0.550 Kg/m
90	MH-H763810	76 x 38 x 1.0	228.00mm	0.607 Kg/m
91	MH-H763812	76 x 38 x 1.2	228.00mm	0.725 Kg/m
92	MH-H764409	76 x 44 x 0.9	240.00mm	0.572 Kg/m
93	MH-H764412	76 x 44 x 1.2	240.00mm	0.760 Kg/m
94	MH-H764430	76 x 44 x 3.0	240.00mm	1.850 Kg/m
95	MH-H802020	80 x 20 x 2.0	200.00mm	1.850 Kg/m
96	MH-H803011	80 x 30 x 1.1	220.00mm	0.640 Kg/m
97	MH-H803015	80 x 30 x 1.5	220.00mm	0.876 Kg/m
98	MH-H805015	80 x 50 x 1.5	260.00mm	1.033 Kg/m
99	MH-H805020	80 x 50 x 2.0	260.00mm	1.385 Kg/m
100	MH-H907540	90 x 75 x 4.0	330.00mm	3.316 Kg/m
101	MH-H1002508	100 x 25 x 0.8	250.00mm	0.535 Kg/m
102	MH-H1002509	100 x 25 x 0.9	250.00mm	0.600 Kg/m



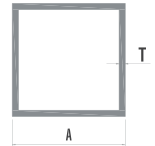
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
103	MH-H1002512	100 x 25 x 1.2	250.00mm	0.800 Kg/m
104	MH-H1002520	100 x 25 x 2.0	250.00mm	1.311 Kg/m
105	MH-H1004412	100 x 44 x 1.2	288.00mm	0.920 Kg/m
106	MH-H1004508	100 x 44.5 x 0.8	289.00mm	0.587 Kg/m
107	MH-H1004509	100 x 44.5 x 0.9	289.00mm	0.660 Kg/m
108	MH-H1004512	100 x 44.5 x 1.2	289.00mm	0.660 Kg/m
109	MH-H1004514	100 x 44.5 x 1.4	289.00mm	1.083 Kg/m
110	MH-H1004515	100 x 45 x 1.5	290.00mm	1.154 Kg/m
111	MH-H1004518	100 x 45 x 1.8	290.00mm	1.375 Kg/m
112	MH-H1004523	100 x 45 x 2.3	290.00mm	1.712 Kg/m
113	MH-H1005015	100 x 50 x 1.5	300.00mm	1.195 Kg/m
114	MH-H1005020	100 x 50 x 2.0	300.00mm	1.606 Kg/m
115	MH-H1005023	100 x 50 x 2.3	300.00mm	1.812 Kg/m
116	MH-H1005030	100 x 50 x 3.0	300.00mm	2.341 Kg/m
117	MH-H1006040	100 x 60 x 4.0	320.00mm	3.308 Kg/m
118	MH-H1008025	100 x 80 x 2.5	360.00mm	2.370 Kg/m
119	MH-H1205012	120 x 50 x 1.2	340.00mm	1.106 Kg/m
120	MH-H1205014	120 x 50 x 1.4	340.00mm	1.270 Kg/m
121	MH-H1207216	120 x 72 x 1.6	384.00mm	1.270 Kg/m
122	MH-H1253014	125 x 30 x 1.4	310.00mm	1.163 Kg/m
123	MH-H1504412	150 x 44 x 1.2	388.00mm	1.246 Kg/m
124	MH-H1505018	150 x 50 x 1.8	400.00mm	1.915 Kg/m
125	MH-H1505020	150 x 50 x 2.0	400.00mm	2.125 Kg/m
126	MH-H15010030	150 x 100 x 3.0	500.00mm	3.967 Kg/m
127	MH-H2005020	200 x 50 x 2.0	500.00mm	2.686 Kg/m
128	MH-H20010020	200 x 100 x 2.0	600.00mm	3.232 Kg/m
129	MH-H20010025	200 x 100 x 2.0	600.00mm	4.028 Kg/m



STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
1	MH-H101009	10 x 10 x 0.9	36.00mm	0.089 Kg/m
2	MH-H101010	10 x 10 x 1.0	36.00mm	0.098 Kg/m
3	MH-H121206	12 x 12 x 0.6	47.49mm	0.075 Kg/m
4	MH-H121210	12 x 12 x 1.0	46.29mm	0.118 Kg/m
5	MH-H121215	12 x 12 x 1.5	47.40mm	0.170 Kg/m
6	MH-H1212S	12 x 12	47.40mm	0.390 Kg/m
7	MH-H141410	14 x 14 x 1.0	55.14mm	0.140 Kg/m
8	MH-H141414	14 x 14 x 1.4	55.48mm	0.191 Kg/m
9	MH-H151505	15 x 15 x 0.5	59.48mm	0.079 Kg/m
10	MH-H151506	15 x 15 x 0.6	59.49mm	0.094 Kg/m
11	MH-H151507	15 x 15 x 0.65	59.49mm	0.102 Kg/m
12	MH-H151510	15 x 15 x 1.0	59.49mm	0.152 Kg/m
13	MH-H161610	16 x 16 x 1.0	63.31mm	0.163 Kg/m
14	MH-H161612	16 x 16 x 1.2	63.49mm	0.192 Kg/m
15	MH-H181805	18 x 18 x 0.5	71.49mm	0.093 Kg/m
16	MH-H181809	18 x 18 x 0.9	71.49mm	0.166 Kg/m
17	MH-H191910	19 x 19 x 1.0	75.66mm	0.197 Kg/m
18	MH-H191916	19 x 19 x 1.57	75.50mm	0.300 Kg/m
19	MH-H191918	19 x 19 x 1.8	74.29mm	0.336 Kg/m
20	MH-H202005	20 x 20 x 0.55	78.63mm	0.115 Kg/m
21	MH-H202006	20 x 20 x 0.58	79.14mm	0.122 Kg/m
22	MH-H202007	20 x 20 x 0.65	76.66mm	0.141 Kg/m
23	MH-H202010	20 x 20 x 1.0	79.10mm	0.205 Kg/m
24	MH-H202012	20 x 20 x 1.2	79.10mm	0.244 Kg/m
25	MH-H202013	20 x 20 x 1.3	79.10mm	0.263 Kg/m
26	MH-H202015	20 x 20 x 1.5	75.71mm	0.287 Kg/m
27	MH-H232020	20 x 20 x 2.0	79.10mm	0.390 Kg/m
28	MH-H232312	23 x 23 x 1.2	91.14mm	0.284 Kg/m
29	MH-H252504	25 x 25 x 0.4	99.14mm	0.102 Kg/m
30	MH-H252505	25 x 25 x 0.45	99.14mm	0.119 Kg/m
31	MH-H252506	25 x 25 x 0.58	99.14mm	0.153 Kg/m
32	MH-H252510	25 x 25 x 1.0	99.14mm	0.258 Kg/m
33	MH-H252512	25 x 25 x 1.2	99.14mm	0.309 Kg/m
34	MH-H252515	25 x 25 x 1.5	99.14mm	0.380 Kg/m



STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
35	MH-H252517	25 x 25 x 1.7	99.14mm	0.428 Kg/m
36	MH-H252518	25 x 25 x 1.8	99.14mm	0.453 Kg/m
37	MH-H252520	25 x 25 x 2.0	99.14mm	0.501 Kg/m
38	MH-H252530	25 x 25 x 3.0	99.14mm	0.715 Kg/m
39	MH-H272708	27 x 27 x 0.8	108.90mm	0.231 Kg/m
40	MH-H282810	28 x 28 x 1.0	110.29mm	0.293 Kg/m
41	MH-H282810	28 x 28 x 1.0	110.29mm	0.293 Kg/m
42	MH-H303010	30 x 30 x 1.0	118.29mm	0.310 Kg/m
43	MH-H303012	30 x 30 x 1.2	118.29mm	0.363 Kg/m
44	MH-H303015	30 x 30 x 1.5	118.29mm	0.461 Kg/m
45	MH-H303020	30 x 30 x 2.0	118.29mm	0.609 Kg/m
46	MH-H313105	31.8 x 31.8 x 0.43	126.34mm	0.146 Kg/m
47	MH-H313106	31.8 x 31.8 x 0.62	126.34mm	0.210 Kg/m
48	MH-H313110	31.8 x 31.8 x 1.0	126.34mm	0.333 Kg/m
49	MH-H353510	35 x 35 x 1.0	138.20mm	0.364 Kg/m
50	MH-H353512	35 x 35 x 1.2	138.20mm	0.435 Kg/m
51	MH-H383806	38 x 38 x 0.6	151.48mm	0.227 Kg/m
52	MH-H383807	38 x 38 x 0.7	151.48mm	0.267 Kg/m
53	MH-H383810	38 x 38 x 1.0	151.48mm	0.401 Kg/m
54	MH-H383812	38 x 38 x 1.2	151.48mm	0.469 Kg/m
55	MH-H383814	38 x 38 x 1.4	151.48mm	0.551 Kg/m
56	MH-H383815	38 x 38 x 1.5	151.48mm	0.593 Kg/m
57	MH-H383819	38 x 38 x 1.9	151.48mm	0.747 Kg/m
58	MH-H393935	39 x 39 x 3.5	155.49mm	1.357 Kg/m
59	MH-H404012	40 x 40 x 1.2	156.57mm	0.505 Kg/m
60	MH-H404013	40 x 40 x 1.3	156.57mm	0.546 Kg/m
61	MH-H404015	40 x 40 x 1.5	156.57mm	0.631 Kg/m
62	MH-H404018	40 x 40 x 1.75	156.57mm	0.717 Kg/m
63	MH-H404019	40 x 40 x 1.9	156.57mm	0.776 Kg/m
64	MH-H404025	40 x 40 x 2.5	156.57mm	1.024 Kg/m
65	MH-H414111	41 x 41 x 1.1	156.57mm	0.475 Kg/m
66	MH-H444406	44 x 44 x 0.6	175.15mm	0.282 Kg/m
67	MH-H444412	44 x 44 x 1.2	175.15mm	0.556 Kg/m
68	MH-H454512	45 x 45 x 1.2	179.50mm	0.585 Kg/m

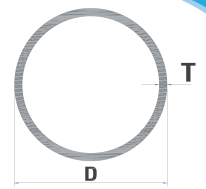


STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
69	MH-H505007	50 x 50 x 0.7	193.13mm	0.360 Kg/m
70	MH-H505011	50 x 50 x 1.1	199.14mm	0.587 Kg/m
71	MH-H505012	50 x 50 x 1.2	199.14mm	0.619 Kg/m
72	MH-H505020	50 x 50 x 2.0	199.14mm	1.045 Kg/m
73	MH-H505030	50 x 50 x 3.0	199.14mm	1.504 Kg/m
74	MH-H525220	52 x 52 x 2.0	202.85mm	1.065 Kg/m
75	MH-H555512	55 x 55 x 1.2	219.49mm	0.700 Kg/m
76	MH-H606015	60 x 60 x 1.5	239.14mm	0.947 Kg/m
77	MH-H606020	60 x 60 x 2.0	239.14mm	1.257 Kg/m
78	MH-H707020	70 x 70 x 2.0	276.60mm	1.470 Kg/m
79	MH-H757512	75 x 75 x 1.2	298.28mm	0.956 Kg/m
80	MH-H757515	75 x 75 x 1.5	298.28mm	1.190 Kg/m
81	MH-H767607	76 x 76 x 0.7	303.14mm	0.531 Kg/m
82	MH-H767612	76 x 76 x 1.2	303.14mm	0.933 Kg/m
83	MH-H767613	76 x 76 x 1.3	303.14mm	1.072 Kg/m
84	MH-H767631	76 x 76 x 3.1	303.14mm	2.418 Kg/m
85	MH-H767632	76 x 76 x 3.2	303.14mm	2.500 Kg/m
86	MH-H10010015	100 x 100 x 1.5	399.14mm	1.602 Kg/m
87	MH-H10010018	100 x 100 x 1.8	399.14mm	1.929 Kg/m
88	MH-H10010030	100 x 100 x 3.0	399.14mm	3.150 Kg/m
89	MH-H10010040	100 x 100 x 4.0	399.14mm	4.161 Kg/m
90	MH-H10010050	100 x 100 x 5.0	399.14mm	5.121 Kg/m
91	MH-H10110120	101 x 101 x 2.0	403.48mm	2.140 Kg/m
92	MH-H12012020	120 x 120 x 2.0	480.00mm	2.560 Kg/m
93	MH-H12012090	120 x 120 x 9.0	480.00mm	10.800 Kg/m
94	MH-H15015028	150 x 150 x 2.8	600.00mm	4.454 Kg/m

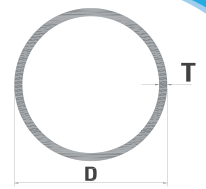
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
1	MH-L1020	10 x 2.0	24.00mm	0.053 Kg/m
2	MH-L1030	10 x 3.0	26.00mm	0.083 Kg/m
3	MH-L1220	12 x 2.0	26.00mm	0.063 Kg/m
4	MH-L1230	12 x 3.0	26.00mm	0.097 Kg/m
5	MH-L1260	12 x 6.0	30.00mm	0.194 Kg/m
6	MH-L1316	13 x 1.6	30.00mm	0.194 Kg/m
7	MH-L1520	15 x 2.0	34.00mm	0.080 Kg/m
8	MH-L1530	15 x 3.0	36.00mm	0.121 Kg/m
9	MH-L1532	15 x 3.2	36.40mm	0.130 Kg/m
10	MH-L1540	15 x 4.0	38.00mm	0.162 Kg/m
11	MH-L1650	16 x 5.0	42.00mm	0.215 Kg/m
12	MH-L1650	16 x 5.0	42.00mm	0.209 Kg/m
13	MH-L1830	18 x 3.0	42.00mm	0.146 Kg/m
14	MH-L1850	18 x 5.0	46.00mm	0.245 Kg/m
15	MH-L1915	19 x 1.5	39.00mm	0.077 Kg/m
16	MH-L1940	19 x 4.0	46.00mm	0.210 Kg/m
17	MH-L2016	20 x 1.6	43.20mm	0.087 Kg/m
18	MH-L2020	20 x 2.0	44.00mm	0.107 Kg/m
19	MH-L2030	20 x 3.0	46.00mm	0.162 Kg/m
20	MH-L2035	20 x 3.5	47.00mm	0.189 Kg/m
21	MH-L2050	20 x 5.0	50.00mm	0.270 Kg/m
22	MH-L2080	20 x 8.0	56.00mm	0.433 Kg/m
23	MH-L20100	20 x 10.0	60.00mm	0.541 Kg/m
24	MH-L2114	21 x 1.4	44.80mm	0.079 Kg/m
25	MH-L2260	22 x 6.0	56.00mm	0.337 Kg/m
26	MH-L2480	24 x 8.0	64.00mm	0.483 Kg/m
27	MH-L24100	24 x 10.0	68.00mm	0.650 Kg/m
28	MH-L2525	25 x 2.5	55.00mm	0.169 Kg/m
29	MH-L2530	25 x 3.0	56.00mm	0.202 Kg/m
30	MH-L2550	25 x 5.0	60.00mm	0.339 Kg/m
31	MH-L2560	25 x 6.0	62.00mm	0.396 Kg/m
32	MH-L2570	25 x 7.0	64.00mm	0.470 Kg/m
33	MH-L2630	26 x 3.0	58.00mm	0.211 Kg/m
34	MH-L2730	27 x 3.0	60.00mm	0.221 Kg/m

STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
35	MH-L2790	27 x 9.0	62.00mm	0.611 Kg/m
36	MH-L2947	29 x 4.7	67.40mm	0.372 Kg/m
37	MH-L3020	30 x 2.0	64.00mm	0.164 Kg/m
38	MH-L3030	30 x 3.0	64.00mm	0.245 Kg/m
39	MH-L3040	30 x 4.0	68.00mm	0.322 Kg/m
40	MH-L3020	30 x 12.0	84.00mm	0.892 Kg/m
41	MH-L3390	33 x 9.0	84.00mm	0.810 Kg/m
42	MH-L3660	36 x 6.0	84.00mm	0.585 Kg/m
43	MH-L38115	38 x 11.5	99.00mm	1.185 Kg/m
44	MH-L4013	40 x 1.3	82.60mm	0.140 Kg/m
45	MH-L4030	40 x 3.0	86.00mm	0.140 Kg/m
46	MH-L4040	40 x 4.0	88.00mm	0.437 Kg/m
47	MH-L4390	43 x 9.0	104.00mm	1.056 Kg/m
48	MH-L4508	45 x 0.8	91.60mm	0.097 Kg/m
49	MH-L4530	45 x 3.0	96.00mm	0.364 Kg/m
50	MH-L4536	45 x 3.6	97.20mm	0.440 Kg/m
51	MH-L4540	45 x 4.0	98.00mm	0.488 Kg/m
52	MH-L5020	50 x 2.0	98.00mm	0.271 Kg/m
53	MH-L5025	50 x 2.5	105.00mm	0.339 Kg/m
54	MH-L5028	50 x 2.8	105.60mm	0.379 Kg/m
55	MH-L5045	50 x 4.5	109.00mm	0.600 Kg/m
56	MH-L5340	53 x 4.0	114.00mm	0.576 Kg/m
57	MH-L5360	53 x 6.0	118.00mm	0.868 Kg/m
58	MH-L5515	55 x 1.5	113.00mm	0.225 Kg/m
59	MH-L5528	55 x 2.8	115.60mm	0.420 Kg/m
60	MH-L5550	55 x 5.0	120.00mm	0.750 Kg/m
61	MH-L55100	55 x 10.0	130.00mm	1.499 Kg/m
62	MH-L5624	56 x 2.4	116.80mm	0.364 Kg/m
63	MH-L5730	57 x 3.0	120.00mm	0.463 Kg/m
64	MH-L5740	57 x 4.0	122.00mm	0.622 Kg/m
65	MH-L5850	58 x 5.0	126.00mm	0.788 Kg/m
66	MH-L6020	60 x 2.0	124.00mm	0.327 Kg/m
67	MH-L6030	60 x 3.0	126.00mm	0.488 Kg/m
68	MH-L60100	60 x 10.0	140.00mm	1.630 Kg/m

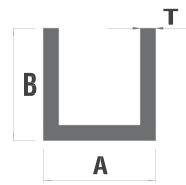
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
69	MH-L60150	60 x 15.0	150.00mm	2.475 Kg/m
70	MH-L6160	61 x 6.0	144.00mm	0.991 Kg/m
71	MH-L6220	62 x 2.0	138.00mm	0.338 Kg/m
72	MH-L6230	62 x 3.0	140.00mm	0.508 Kg/m
73	MH-L6240	62 x 4.0	142.00mm	0.672 Kg/m
74	MH-L6250	62 x 5.0	144.00mm	0.840 Kg/m
75	MH-L6360	63 x 6.0	138.00mm	1.020 Kg/m
76	MH-L6450	64 x 5.0	148.00mm	0.869 Kg/m
77	MH-L6840	68 x 4.0	144.00mm	0.739 Kg/m
78	MH-L7030	70 x 3.0	146.00mm	0.577 Kg/m
79	MH-L7280	72 x 8.0	170.00mm	1.572 Kg/m
80	MH-L7650	76 x 5.0	162.00mm	1.051 Kg/m
81	MH-L7850	78 x 5.0	164.00mm	1.060 Kg/m
82	MH-L8055	80 x 5.5	171.00mm	1.201 Kg/m
83	MH-L80100	80 x 10.0	180.00mm	2.160 Kg/m
84	MH-L8550	85 x 5.0	180.00mm	1.111 Kg/m
85	MH-L8750	87 x 5.0	184.00mm	0.942 Kg/m
86	MH-L9060	90 x 6.0	192.00mm	1.460 Kg/m
87	MH-L9150	91 x 5.0	192.00mm	1.230 Kg/m
88	MH-L9540	95 x 4.0	198.00mm	1.029 Kg/m
89	MH-L10015	100 x 1.5	203.00mm	0.273 Kg/m
90	MH-L10020	100 x 2.0	204.00mm	0.545 Kg/m
91	MH-L10080	100 x 8.0	216.00mm	2.166 Kg/m
92	MH-L100150	100 x 15.0	230.00mm	4.094 Kg/m
93	MH-L10140	101 x 4.0	209.00mm	1.103 Kg/m
94	MH-L10718	107 x 1.8	217.60mm	0.529 Kg/m
95	MH-L11530	115 x 3.0	236.00mm	0.952 Kg/m
96	MH-L12530	125 x 3.0	256.00mm	1.020 Kg/m
97	MH-L12763	127 x 6.3	266.60mm	2.185 Kg/m
98	MH-L12796	127 x 9.6	273.20mm	2.185 Kg/m
99	MH-L13050	130 x 5.0	270.00mm	1.761 Kg/m
100	MH-L15040	150 x 4.0	308.00mm	1.610 Kg/m
101	MH-L150100	150 x 10.0	320.00mm	4.060 Kg/m
102	MH-L150100	150 x 20.0	340.00mm	8.189 Kg/m



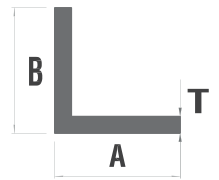
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : D x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
1	MH-Ø1212	Ø 12 x 1.2	37.00mm	0.110 Kg/m
2	MH-Ø1410	Ø 14 x 1.0	44.00mm	0.110 Kg/m
3	MH-Ø1414	Ø 14 x 1.4	44.00mm	0.151 Kg/m
4	MH-Ø1416	Ø 14 x 1.6	44.00mm	0.170 Kg/m
5	MH-Ø1606	Ø 16 x 0.6	50.00mm	0.079 Kg/m
6	MH-Ø1609	Ø 16 x 0.9	50.00mm	0.116 Kg/m
7	MH-Ø1614	Ø 16 x 1.4	50.00mm	0.175 Kg/m
8	MH-Ø1616	Ø 16 x 1.6	50.00mm	0.198 Kg/m
9	MH-Ø1718	Ø 17 x 1.8	54.00mm	0.235 Kg/m
10	MH-Ø1816	Ø 18 x 1.6	56.55mm	0.225 Kg/m
11	MH-Ø1910	Ø 19 x 1.0	59.69mm	0.153 Kg/m
12	MH-Ø1916	Ø 19 x 1.6	59.69mm	0.239 Kg/m
13	MH-Ø1922	Ø 19 x 2.2	59.69mm	0.317 Kg/m
14	MH-Ø1960	Ø 19 x 6.0	59.69mm	0.669 Kg/m
15	MH-Ø2210	Ø 22 x 1.0	69.10mm	0.178 Kg/m
16	MH-Ø2212	Ø 22 x 1.2	69.10mm	0.214 Kg/m
17	MH-Ø2215	Ø 22 x 1.5	69.10mm	0.262 Kg/m
18	MH-Ø2220	Ø 22 x 2.0	69.10mm	0.352 Kg/m
19	MH-Ø2315	Ø 23 x 1.5	72.26mm	0.274 Kg/m
20	MH-Ø2315	Ø 23 x 1.5	72.26mm	0.274 Kg/m
21	MH-Ø2510	Ø 25 x 1.0	78.54mm	0.203 Kg/m
22	MH-Ø2512	Ø 25 x 1.2	78.54mm	0.243 Kg/m
23	MH-Ø2515	Ø 25 x 1.5	78.54mm	0.302 Kg/m
24	MH-Ø2522	Ø 25 x 2.2	78.54mm	0.427 Kg/m
25	MH-Ø3010	Ø 30 x 1.0	94.25mm	0.246 Kg/m
26	MH-Ø3412	Ø 34 x 1.2	106.81mm	0.334 Kg/m
27	MH-Ø3575	Ø 35 x 7.5	109.96mm	1.769 Kg/m
28	MH-Ø4016	Ø 40 x 1.6	125.66mm	0.527 Kg/m
29	MH-Ø4143	Ø 41 x 4.25	128.80mm	1.340 Kg/m
30	MH-Ø4350	Ø 43 x 5.0	135.09mm	1.340 Kg/m
31	MH-Ø4416	Ø 44 x 1.6	138.23mm	0.582 Kg/m
32	MH-Ø4453	Ø 44 x 5.3	138.23mm	1.759 Kg/m
33	MH-Ø4750	Ø 47 x 5.0	147.66mm	1.801 Kg/m
34	MH-Ø5030	Ø 50 x 3.0	157.08mm	1.209 Kg/m



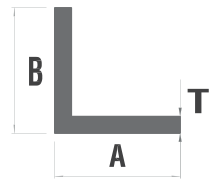
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : D x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
35	MH-Ø5760	Ø 57 x 6.0	179.08mm	2.624 Kg/m
36	MH-Ø59100	Ø 59 x 10.0	185.34mm	4.202 Kg/m
37	MH-Ø6040	Ø 60 x 4.0	188.50mm	1.911 Kg/m
38	MH-Ø60105	Ø 60 x 10.5	188.50mm	4.400 Kg/m
39	MH-Ø60S	Ø 60 (Đặt/Solid)	188.50mm	7.719 Kg/m
40	MH-Ø6218	Ø 62 x 1.8	194.79mm	0.929 Kg/m
41	MH-Ø6370	Ø 63 x 7.0	197.92mm	3.362 Kg/m
42	MH-Ø6535	Ø 65 x 3.5	204.20mm	1.840 Kg/m
43	MH-Ø6725	Ø 65 x 2.5	210.48mm	1.373 Kg/m
44	MH-Ø6832	Ø 68 x 3.2	213.62mm	1.778 Kg/m
45	MH-Ø68S	Ø 68 (Đặt/Solid)	213.62mm	9.914 Kg/m
46	MH-Ø7008	Ø 70 x 0.8	219.91mm	0.473 Kg/m
47	MH-Ø7040	Ø 70 x 4.0	219.91mm	2.289 Kg/m
48	MH-Ø74100	Ø 74 x 10.0	232.47mm	5.489 Kg/m
49	MH-Ø7629	Ø 76 x 2.9	239.39mm	1.810 Kg/m
50	MH-Ø8040	Ø 80 x 4.0	251.32mm	2.607 Kg/m
51	MH-Ø80S	Ø 80 (Đặt/Solid)	251.32mm	13.722 Kg/m
52	MH-Ø85150	Ø 85 x 15.0	267.04mm	9.005 Kg/m
53	MH-Ø87S	Ø 87 (Đặt/Solid)	273.32mm	16.229 Kg/m
54	MH-Ø8708	Ø 87 x 0.8	276.46mm	0.609 Kg/m
55	MH-Ø9008	Ø 90 x 0.8	282.74mm	0.610 Kg/m
56	MH-Ø9717	Ø 97 x 1.7	304.73mm	1.379 Kg/m
57	MH-Ø10129	Ø 101.6 x 2.9	319.19mm	2.437 Kg/m
58	MH-Ø11010	Ø 110 x 1.0	345.58mm	0.952 Kg/m
59	MH-Ø15020	Ø 150 x 2.0	471.24mm	2.539 Kg/m
60	MH-Ø15022	Ø 150 x 2.2	471.24mm	2.789 Kg/m
61	MH-Ø17131	Ø 171 x 3.2	471.24mm	4.436 Kg/m



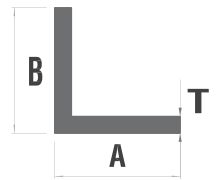
STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
1	MH-U090906	9.4 x 9.4 x 0.6	54.69mm	0.043 Kg/m
2	MH-U101010	10 x 10 x 1.0	56.88mm	0.075 Kg/m
3	MH-U121206	12 x 12 x 0.6	69.73mm	0.058 Kg/m
4	MH-U151506	15 x 15 x 0.6	87.44mm	0.065 Kg/m
5	MH-U161010	16 x 10 x 1.0	68.97mm	0.092 Kg/m
6	MH-U161406	16 x 14 x 0.6	78.97mm	0.064 Kg/m
7	MH-U171210	17 x 12 x 1.0	79.06mm	0.064 Kg/m
8	MH-U191313	19 x 12.7 x 1.25	85.86mm	0.141 Kg/m
9	MH-U191912	19 x 19 x 1.2	110.31mm	0.180 Kg/m
10	MH-U191915	19 x 19 x 1.5	110.31mm	0.220 Kg/m
11	MH-U200510	20 x 05 x 1.0	56.63mm	0.076 Kg/m
12	MH-U200810	20 x 08 x 1.0	68.63mm	0.092 Kg/m
13	MH-U201306	20 x 13 x 0.6	89.74mm	0.067 Kg/m
14	MH-U211010	21 x 10 x 1.0	78.97mm	0.107 Kg/m
15	MH-U211220	21 x 12 x 2.0	88.78mm	0.224 Kg/m
16	MH-U220510	22 x 05 x 1.0	60.63mm	0.081 Kg/m
17	MH-U221410	22 x 14 x 1.2	112.62mm	0.224 Kg/m
18	MH-U231825	23 x 21 x 2.5	121.97mm	0.325 Kg/m
19	MH-U232125	23 x 21 x 2.5	127.17mm	0.392 Kg/m
20	MH-U252520	25 x 25 x 2.0	144.26mm	0.383 Kg/m
21	MH-U272615	27 x 25.5 x 1.5	154.97mm	0.313 Kg/m
22	MH-U280930	28 x 09 x 3.0	84.30mm	0.325 Kg/m
23	MH-U301515	30 x 15 x 1.5	115.79mm	0.233 Kg/m
24	MH-U342114	34 x 21 x 1.4	147.49mm	0.279 Kg/m
25	MH-U381921	38 x 19 x 2.1	146.51mm	0.410 Kg/m
26	MH-U382015	38 x 20 x 1.5	151.28mm	0.304 Kg/m
27	MH-U401510	40 x 15 x 1.0	136.63mm	0.183 Kg/m
28	MH-U403040	40 x 30 x 4.0	136.63mm	1.110 Kg/m
29	MH-U403813	40 x 38 x 1.3	231.86mm	0.412 Kg/m
30	MH-U432013	43 x 20 x 1.3	161.28mm	0.325 Kg/m
31	MH-U443030	44 x 30 x 3.0	200.97mm	0.802 Kg/m
32	MH-U444214	44 x 42 x 1.4	250.68mm	0.482 Kg/m



STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
1	MH-V101006	10 x 10 x 0.6	38.97mm	0.031 Kg/m
2	MH-V121206	12 x 12 x 0.6	47.01mm	0.038 Kg/m
3	MH-V121215	12 x 12 x 1.5	47.01mm	0.092 Kg/m
4	MH-V121225	12 x 12 x 2.5	47.23mm	0.150 Kg/m
5	MH-V150710	15 x 15 x 1.0	42.99mm	0.057 Kg/m
6	MH-V151516	15 x 15 x 1.0	59.23mm	0.124 Kg/m
7	MH-V161610	16 x 16 x 1.0	62.72mm	0.083 Kg/m
8	MH-V191906	19 x 19 x 0.6	75.01mm	0.060 Kg/m
9	MH-V191907	19 x 19 x 0.7	75.15mm	0.070 Kg/m
10	MH-V191908	19 x 19 x 0.8	75.23mm	0.081 Kg/m
11	MH-V201008	20 x 10 x 0.8	58.97mm	0.063 Kg/m
12	MH-V201216	20 x 12 x 1.6	63.23mm	0.133 Kg/m
13	MH-V201525	20 x 15 x 2.5	69.23mm	0.220 Kg/m
14	MH-V202015	20 x 20 x 1.5	78.80mm	0.156 Kg/m
15	MH-V202020	20 x 20 x 2.0	79.23mm	0.206 Kg/m
16	MH-V221214	22 x 12 x 1.35	67.23mm	0.115 Kg/m
17	MH-V222207	22 x 22 x 0.70	86.07mm	0.081 Kg/m
18	MH-V251515	25 x 15 x 1.5	78.80mm	0.156 Kg/m
19	MH-V251940	25 x 19 x 4.0	87.23mm	0.435 Kg/m
20	MH-V252015	25 x 20 x 1.5	89.23mm	0.170 Kg/m
21	MH-V252030	25 x 20 x 3.0	89.23mm	0.341 Kg/m
22	MH-V252512	25 x 25 x 1.2	98.71mm	0.157 Kg/m
23	MH-V252515	25 x 25 x 1.5	98.71mm	0.196 Kg/m
24	MH-V252516	25 x 25 x 1.6	98.71mm	0.211 Kg/m
25	MH-V252520	25 x 25 x 2.0	98.71mm	0.260 Kg/m
26	MH-V301525	30 x 15 x 2.5	89.28mm	0.286 Kg/m
27	MH-V302015	30 x 20 x 1.5	89.28mm	0.196 Kg/m
28	MH-V302020	30 x 20 x 2.0	89.28mm	0.260 Kg/m
29	MH-V302530	30 x 25 x 3.0	109.23mm	0.423 Kg/m
30	MH-V302540	30 x 25 x 4.0	109.23mm	0.548 Kg/m
31	MH-V303015	30 x 30 x 1.5	109.23mm	0.212 Kg/m
32	MH-V303025	30 x 30 x 2.5	109.23mm	0.389 Kg/m
33	MH-V303050	30 x 30 x 5.0	118.89mm	0.740 Kg/m
34	MH-V311205	31 x 12 x 0.5	85.33mm	0.058 Kg/m



STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
35	MH-V321240	32 x 12 x 4.0	107.23mm	0.541 Kg/m
36	MH-V332030	33 x 20 x 3.0	105.23mm	0.404 Kg/m
37	MH-V332150	33 x 21 x 5.0	107.04mm	0.404 Kg/m
38	MH-V352560	35 x 25 x 6.0	118.71mm	0.877 Kg/m
39	MH-V353514	35 x 35 x 1.4	138.02mm	0.250 Kg/m
40	MH-V402515	40 x 25 x 1.5	129.23mm	0.258 Kg/m
41	MH-V402530	40 x 25 x 3.0	129.23mm	0.500 Kg/m
42	MH-V403020	40 x 30 x 2.0	139.23mm	0.500 Kg/m
43	MH-V404010	40 x 40 x 1.0	159.23mm	0.235 Kg/m
44	MH-V404011	40 x 40 x 1.1	159.23mm	0.235 Kg/m
45	MH-V404015	40 x 40 x 1.5	159.23mm	0.321 Kg/m
46	MH-V404020	40 x 40 x 2.0	159.23mm	0.424 Kg/m
47	MH-V404030	40 x 40 x 2.0	159.23mm	0.630 Kg/m
48	MH-V404040	40 x 40 x 4.0	159.23mm	0.630 Kg/m
49	MH-V404048	40 x 40 x 4.8	159.23mm	0.983 Kg/m
50	MH-V412230	41 x 22 x 3.0	123.80mm	0.480 Kg/m
51	MH-V422313	42 x 23 x 1.3	129.14mm	0.224 Kg/m
52	MH-V452520	45 x 25 x 2.0	129.23mm	0.371 Kg/m
53	MH-V452540	45 x 25 x 4.0	129.23mm	0.721 Kg/m
54	MH-V502019	50 x 20 x 1.85	139.23mm	0.344 Kg/m
55	MH-V502516	50 x 25 x 1.6	149.10mm	0.320 Kg/m
56	MH-V502525	50 x 25 x 2.5	149.10mm	0.494 Kg/m
57	MH-V502530	50 x 25 x 3.0	149.10mm	0.585 Kg/m
58	MH-V503540	50 x 35 x 4.0	169.10mm	0.884 Kg/m
59	MH-V505015	50 x 50 x 1.5	199.10mm	0.403 Kg/m
60	MH-V505016	50 x 50 x 1.5	199.10mm	0.429 Kg/m
61	MH-V505025	50 x 50 x 2.5	199.10mm	0.665 Kg/m
62	MH-V505030	50 x 50 x 3.0	199.10mm	0.794 Kg/m
63	MH-V505040	50 x 50 x 4.0	199.10mm	1.044 Kg/m
64	MH-V505050	50 x 50 x 5.0	199.10mm	1.292 Kg/m
65	MH-V513850	51 x 38 x 5.0	177.28mm	1.146 Kg/m
66	MH-V555530	55 x 55 x 3.0	219.46mm	0.866 Kg/m
67	MH-V582323	58 x 23 x 2.3	160.07mm	0.564 Kg/m
68	MH-V602530	60 x 25 x 3.0	169.23mm	0.666 Kg/m



STT	MÃ SỐ BẢN VẼ	KÍCH THƯỚC : A x B x T	CHU VI	TRỌNG LƯỢNG
69	MH-V605020	60 x 50 x 2.0	219.27mm	0.585 Kg/m
70	MH-V606030	60 x 60 x 3.0	238.97mm	0.951 Kg/m
71	MH-V753540	60 x 60 x 3.0	219.23mm	1.149 Kg/m
72	MH-V775160	77 x 51 x 6.0	255.23mm	1.998 Kg/m
73	MH-V802530	80 x 25 x 3.0	209.23mm	0.829 Kg/m
74	MH-V804010	80 x 40 x 1.0	239.23mm	0.322 Kg/m
75	MH-V804015	80 x 40 x 1.5	239.23mm	0.480 Kg/m
76	MH-V804050	80 x 40 x 5.0	239.23mm	1.558 Kg/m
77	MH-V808050	80 x 80 x 5.0	319.22mm	2.100 Kg/m
78	MH-V904050	90 x 40 x 5.0	259.23mm	1.694 Kg/m
79	MH-V1005015	100 x 50 x 1.5	299.38mm	0.605 Kg/m
80	MH-V1005030	100 x 50 x 3.0	299.38mm	1.195 Kg/m
81	MH-V10010050	100 x 100 x 5.0	399.38mm	2.630 Kg/m
82	MH-V10010060	100 x 100 x 6.0	399.38mm	3.154 Kg/m
83	MH-V1102520	110 x 25 x 2.0	269.23mm	0.726 Kg/m
84	MH-V1274519	127 x 45 x 1.85	340.89mm	1.847 Kg/m
85	MH-V1284040	128 x 40 x 4.0	335.23mm	1.791 Kg/m